

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Tiếp nối kết quả đạt được của tháng 4/2022, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5/2022 của tỉnh Thái Nguyên tiếp tục khởi sắc. Nhiều hoạt động kinh tế có mức tăng trưởng “hai con số” như: sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, xuất khẩu hàng hoá, doanh thu và sản lượng vận tải... Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh, đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới còn phải đối mặt với nhiều khó khăn do cuộc chiến Nga - Ukraine đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng đầu vào khiến cho giá nhiều loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao... Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 như sau:

#### A. KINH TẾ

##### 1. Trồng trọt

###### 1.1. Cây hàng năm

Tổng diện tích gieo trồng các cây hàng năm vụ Xuân 2022 ước đạt khoảng 46 nghìn ha, giảm 1,3% so vụ Xuân năm 2021 (*do một số diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng có hiệu quả kinh tế thấp*). Trong đó, diện tích lúa Xuân đạt 29,3 nghìn ha, bằng 104,4% kế hoạch nhưng giảm 0,2% so cùng kỳ; diện tích cây màu các loại đạt 17 nghìn ha, giảm 3,9% cùng kỳ<sup>1</sup>.

Nhìn chung, các loại cây hàng năm vụ Xuân năm 2022 đến nay đều phát triển tốt, riêng đối với cây lúa do bị vàng lá sinh lý, chậm phát triển nên trỗ bông muộn hơn so với mọi năm. Vì vậy diện tích lúa thu hoạch sớm ước tính đến 31/5/2022 chiếm rất nhỏ trong tổng diện tích gieo trồng.

###### 1.2. Cây lâu năm

**Cây chè:** Diện tích chè hiện có trên địa bàn ước khoảng đạt 22,3 nghìn ha, giảm 1,1% so với cùng kỳ. Trong tháng 5 các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký trồng mới và trồng thay thế chè năm 2022. Thời tiết trong tháng có mưa, ẩm thuận lợi cho việc phát triển của cây chè.

---

<sup>1</sup> Diện tích cây ngô đạt 6,8 nghìn ha giảm 3,4% so cùng kỳ và đạt 102% so với kế hoạch; cây rau các loại đạt 4,8 nghìn ha, tăng 5,4% so kế hoạch và tăng 1,9% so cùng kỳ; cây đậu các loại đạt 678 ha, giảm 14,1% so cùng kỳ.

*Cây ăn quả:* Dự kiến diện tích trồng cây ăn quả năm 2022 đạt 14 nghìn ha, giảm 0,4% so cùng kỳ. Bên cạnh một số cây ăn quả mang lại hiệu quả kinh tế cao như: bưởi, na, ổi, mít... có diện tích tăng so với cùng kỳ thì diện tích cây ăn quả năm 2022 chủ yếu giảm diện tích cây cam, chanh, nhãn, vải do hiệu quả kinh tế không cao và một số diện tích đất chuyển đổi mục đích sử dụng.

### **1.3. Tình hình sâu bệnh trên cây trồng**

Thời tiết trong tháng ban ngày nắng nhẹ, đêm và sáng sớm se lạnh, xen kẽ mưa nhỏ, thuận lợi cho sâu bệnh trên cây trồng phát triển. Tình hình sâu bệnh trên cây trồng trong 07 ngày qua (từ ngày 12-18/5/2022) theo báo cáo của ngành chức năng như sau:

- *Cây trồng hàng năm:* Diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh khoảng 712,5 ha với các sinh vật gây hại như chuột, sâu đục thân và bệnh khô vằn. Cây ngô xuất hiện sâu keo mùa thu, rệp cò, sâu đục bắp với mật độ và tỷ lệ gây hại thấp với diện tích nhiễm khoảng 11 ha.

- *Cây trồng lâu năm:* Cây chè xuất hiện một số loại sâu hại chính như rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, nhện đỏ với diện tích 872 ha. Cây nhãn diện tích bị nhiễm 25 ha chủ yếu do bọ xít nâu và nhện long nhưng gây hại.

## **2. Chăn nuôi**

### **2.1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm**

Trong tháng 5/2022, tình hình tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi cơ bản thuận lợi, giá thịt lợn hơi, gia cầm hơi có xu hướng tăng so tháng trước nhưng giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao nên các cơ sở chăn nuôi gặp nhiều khó khăn.

Về giá bán sản phẩm chăn nuôi bình quân trong tháng 5/2022: Giá thịt lợn hơi khoảng 53,7 nghìn đồng/kg, giá lợn giống vẫn duy trì ở mức cao khoảng 113,2 nghìn đồng/con. Giá gà ta thịt hơi khoảng 115,9 nghìn đồng/kg; giá gà công nghiệp lông màu khoảng 30,4 nghìn đồng/kg.

### **2.2. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi**

*Tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi:* Tính từ đầu năm đến 20/5/2022 trên địa bàn tỉnh tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm nhìn chung được kiểm soát tốt, không tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm như: bệnh tai xanh ở lợn, lở mồm long móng trên gia súc, cúm gia cầm, viêm da nổi cục trên trâu bò và đại chό.

*Công tác phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng vắc xin:* Ngành chức năng của tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại; tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện an toàn sinh học.

Kết quả tiêm phòng vắc xin và khử trùng tiêu độc đợt 1/2022 cho đàn gia súc, gia cầm (tính đến ngày 15/5/2022) như sau: 12.450 liều viêm da nổi cục trâu, bò; 29.840 liều tụ huyết trùng trâu, bò; 29.625 liều lở mồm long móng trâu bò; 144.420 liều dịch tả lợn; 116.390 liều tụ máu lợn; 5.010 liều lép tô lợn; 69.450 liều lở mồm

long móng lợn; 15.000 liều lợn tai xanh; 1.505.000 liều cúm gia cầm; 116.440 liều đại chó. Số lượng hoá chất khử trùng, tiêu độc là 5,2 nghìn lít hóa chất và 141kg Vibazon.

### 3. Lâm nghiệp

*Công tác trồng rừng:* Ước tính đến hết tháng 5/2022 diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 1.075,5 ha. Chia ra, trồng lại rừng sau khai thác (người dân tự bỏ kinh phí) là 945,5 ha; trồng rừng mới (cây quế) là 130 ha.

Tiến độ triển khai “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Nhâm Dần năm 2022” gắn với thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 (tính đến ngày 15/5/2022): Toàn tỉnh thực hiện trồng được 762,1 nghìn cây xanh các loại và đã có gần 3,3 triệu cây xanh được cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cây xanh Thai Nguyen Smart Trees.

*Công tác quản lý và bảo vệ rừng:* Trong tháng 5/2022 không có phát sinh cháy rừng. Lũy kế từ đầu năm đến nay trên địa bàn xảy ra 02 vụ cháy rừng với diện tích rừng bị cháy là 0,465 ha.

*Tình hình khai thác lâm sản:* Lũy kế đến 15/5/2022 sản lượng gỗ khai thác ước đạt 116,2 nghìn m<sup>3</sup>; sản lượng củi khai thác ước đạt 73,8 ste, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

*Kết quả ngăn chặn và xử lý vi phạm:* Tính đến 15/5/2022, toàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 48 vụ vi phạm, tịch thu 60,55 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn và thu nộp ngân sách Nhà nước 277,86 triệu đồng.

### 4. Thủy sản

Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh hiện đang tiếp tục nuôi vỗ cá bố mẹ, cho đẻ các loại cá chép, trắm cỏ, mè trắng, trôi trắng, cá rô phi...; ương cá từ cá bột lên cá hương các loại cá giống. Các hộ gia đình nuôi trồng thủy sản tiếp tục chăm sóc, thu hoạch thủy sản.

## II. Sản xuất công nghiệp

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát và sự hỗ trợ của chính quyền nên các doanh nghiệp chủ động hơn về lao động và kế hoạch sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn để phục hồi, mở rộng sản xuất. Theo đó, nhịp độ sản xuất công nghiệp trên địa bàn đã và đang tiếp tục được đẩy mạnh.

Ước tính chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2022 tăng 3% so với tháng trước và tăng 15% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 16,1% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 3,8% so với tháng trước nhưng giảm 2,1% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng tăng 0,6% so với tháng trước và giảm 23,5% so với cùng kỳ; ngành sản xuất phân phối điện giảm 2,5% so với tháng trước và giảm 8,3% so với cùng kỳ.

Trong số nhóm các sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trong tháng 5/2022, nhóm sản phẩm sản xuất ước tính tăng so với cùng kỳ là: sản phẩm may đạt 8,1 triệu sản phẩm, tăng 36,6%; phụ tùng khác của xe có động cơ đạt 5,6 triệu sản phẩm, tăng 13,7%; camera truyền hình đạt 5,7 triệu sản phẩm, tăng 9,1%; điện thoại thông minh

đạt 8,6 triệu sản phẩm, tăng 4,2%; điện thương phẩm đạt 458 triệu kwh, tăng 3,8%... Nhóm sản phẩm ước có sản lượng sản xuất trong tháng giảm so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 4,5 triệu sản phẩm, giảm 0,4%; nước máy thương phẩm đạt 2,2 triệu m<sup>3</sup>, giảm 2%; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 1,3 nghìn tấn, giảm 8,7%; điện sản xuất đạt 130 triệu kwh, giảm 13,8%; xi măng đạt 234,1 nghìn tấn, giảm 14,1%; sắt thép các loại đạt 133 nghìn tấn, giảm 14,5%; than khai thác đạt 129 nghìn tấn, giảm 17,4%...

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, IIP tăng 9,1% so với cùng kỳ. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%; ngành sản xuất và phân phối điện có chỉ số sản xuất giảm 1,7%; cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải giảm 8%; ngành khai khoáng giảm 13,7% so với cùng kỳ.

	2018	2019	2020	2021	2022
<b>Toàn ngành</b>	<b>112,1</b>	<b>107,9</b>	<b>91,4</b>	<b>108,6</b>	<b>109,1</b>
Khai khoáng	108,4	96,5	95,6	81,8	86,3
Chế biến, chế tạo	112,1	108,1	91,0	109,4	109,6
Phân phối và sản xuất điện	111,4	106,1	104,4	96,9	98,3
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	107,3	87,6	92,5	103,1	92,0

### *IIP 5 tháng đầu năm chia theo ngành hoạt động giai đoạn 2018-2022*

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất ước tính tăng trên 10% so với cùng kỳ đó là: vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 9,4 nghìn tấn, tăng 47,1%; camera truyền hình đạt 35,6 triệu sản phẩm, tăng 29,5%; sản phẩm may đạt 37,7 triệu sản phẩm, tăng 19,3%. Nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất tăng dưới 10% so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 23,4 triệu sản phẩm, tăng 8,7%; điện thoại thông minh đạt 41,4 triệu sản phẩm, tăng 7,7%<sup>2</sup>; điện thương phẩm đạt 2.148 triệu kwh, tăng 4,8%; xi măng đạt 1,2 triệu tấn, tăng 1,6%; than khai thác đạt 614,9 nghìn tấn, tăng 0,8%. Nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất 5 tháng đầu năm 2022 giảm so với cùng kỳ là: điện sản xuất đạt 695 triệu kwh, giảm 4,5%; nước máy thương phẩm đạt 10,9 triệu m<sup>3</sup>, giảm 9%; sắt thép các loại đạt 594,8 nghìn tấn, giảm 9,3%; máy tính bảng đạt 3,3 triệu sản phẩm, giảm 23,2%...

## **III. Tài chính, ngân hàng và đầu tư**

### **1. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

#### ***a. Thu ngân sách Nhà nước***

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện 4 tháng đầu năm 2022 đạt 7.176,9 tỷ đồng, tăng 53,4% so với cùng kỳ và bằng 39,9% dự toán cả năm. Trong

<sup>2</sup> Trong đó, điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên đạt 9,8 triệu sản phẩm, tăng 17,9%; điện thoại có giá dưới 3 triệu đạt 21,8 triệu sản phẩm, tăng 11,8%; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu đạt 9,8 triệu sản phẩm, giảm 7,8%.

đó, thu nội địa đạt 5.960,5 tỷ đồng, tăng 48,8% so với cùng kỳ và bằng 38,1% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.194,5 tỷ đồng, gấp 1,8 lần cùng kỳ và bằng 51% dự toán cả năm 2022.

Trong thu nội địa có 10/14 khoản thu đạt cao hơn cùng kỳ, trong đó đạt cao nhất là thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 1.980,5 tỷ đồng, tăng 70%; tiếp đến là thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 1.492 tỷ đồng, tăng 96,3%; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 701,2 tỷ đồng, tăng 33,3%; thuế thu nhập cá nhân đạt 657,7 tỷ đồng, tăng 26%... Các khoản thu giảm so cùng kỳ là: thu từ doanh nghiệp Nhà nước và địa phương đạt 317,3 tỷ đồng, giảm 13,7%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 4,6 tỷ đồng, giảm 12,4%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 14,3 tỷ đồng mới đạt 17,9% cùng kỳ và thu khác tại xã đạt 1,1 tỷ đồng, bằng 41,4% cùng kỳ.

### ***b. Chi ngân sách địa phương***

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh 4 tháng đầu năm 2022 đạt 3.117,2 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ và bằng 19,2% dự toán cả năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển 902 tỷ đồng (*chiếm 28,9% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương*), tăng 22,6% so với cùng kỳ và bằng 13,8% dự toán; chi thường xuyên đạt 2.215,2 tỷ đồng (*chiếm 71,1% so tổng chi cân đối*), tăng 1,2% so với cùng kỳ và bằng 25,8% dự toán.

Trong tổng chi thường xuyên, có 5/11 khoản chi tăng so với cùng kỳ, đó là: chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 27 tỷ đồng, gấp 8,7 lần cùng kỳ; chi đảm bảo xã hội 159,3 tỷ đồng (+36,6%); chi quản lý hành chính đạt 597,3 tỷ đồng (+4,1%); chi quốc phòng an ninh địa phương 104,3 tỷ đồng (+10,7%); chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 47 tỷ đồng (+43,5%). Các khoản chi còn lại đều giảm so với cùng kỳ, trong đó, các khoản chi giảm dưới 10% như: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 948,1 tỷ đồng (-1,4%); chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 14,9 tỷ đồng (-8,3%); chi khác ngân sách đạt 21,7 tỷ đồng (-5,7%); các khoản chi khác giảm trên 15% là: chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 150,3 tỷ đồng (-18,8%); chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao 36 tỷ đồng (-18,8%); chi sự nghiệp kinh tế 109,1 tỷ đồng (-20,7%).

## **2. Ngân hàng**

Trong tháng, hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh đảm bảo thông suốt. Các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh đã chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; triệt để giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

*Về tình hình thực hiện lãi suất:* Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 6 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 6 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản

xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

*Về hoạt động huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn đến đến 30/4/2022 đạt 90,7 nghìn tỷ đồng, tăng 6,9% so với 31/12/2021. Ước đến 31/5/2022, nguồn vốn huy động đạt 91,2 nghìn tỷ đồng, tăng 7,44% so với 31/12/2021.

*Về hoạt động tín dụng:* Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 30/4/2022 đạt 77,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,85% so với 31/12/2021. Ước đến 31/5/2022, dư nợ cho vay đạt 77,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,68% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 519 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,67%/tổng dư nợ.

*Về kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19:* Các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp về miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch Covid-19. Lũy kế từ đầu năm 2021 đến 20/4/2022, các TCTD đã thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN với kết quả như sau:

- Miễn giảm lãi vay với dư nợ là 3.075 tỷ đồng cho 3.259 khách hàng, số lãi được miễn giảm là 1,4 tỷ đồng, lãi suất được giảm từ 0,15-2%/năm.

- Cơ cấu thời hạn trả nợ và tạm thời giữ nguyên nhóm nợ với dư nợ là 8.923 tỷ đồng cho 6.030 khách hàng.

- Cho vay mới với lãi suất ưu đãi: Doanh số cho vay mới với lãi suất ưu đãi là 125.211 tỷ đồng với 21.474 khách hàng còn dư nợ.

Thực hiện chương trình cho vay để trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất với lãi suất 0%, đã cho 11 doanh nghiệp vay với số tiền giải ngân đạt 5 tỷ đồng.

### **3. Đầu tư**

Tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 5/2022 ước đạt 554,7 tỷ đồng, tăng 37,3% so với tháng trước và tăng 37,6% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 326,5 tỷ đồng (chiếm 58,9%); vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 213,2 tỷ đồng (chiếm 38,4%); còn lại là vốn ngân sách Nhà nước cấp xã.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 1.906 tỷ đồng, tăng 37,3% so với cùng kỳ và đạt 31,3% kế hoạch. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 1.131 tỷ đồng, tăng 48,4% so với cùng kỳ và đạt 34% kế hoạch; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 717,3 tỷ đồng, tăng 24,2% cùng kỳ và đạt 27,4% kế hoạch; còn lại là vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, tăng 18,6% so với cùng kỳ và đạt 38,9% kế hoạch.

*Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn:* Ngày 12/5/2022, UBND tỉnh đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc có tổng chiều dài 42,55 km với tổng mức đầu tư 3.781 tỷ đồng; dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2024 và bàn giao, đưa vào sử dụng trong quý II/2025. Dự án Khu đô thị Bắc Đại học Thái Nguyên có diện tích gần 50 ha, quy mô dân số khoảng 8.500 người với tổng chi phí thực hiện dự án khoảng 1.206 tỷ đồng. Dự án quần thể khu văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên (*nay là thành phố Phổ Yên*) có tổng diện tích khoảng 44 ha với tổng mức đầu tư là 546 tỷ đồng, trong đó từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 290 tỷ đồng, đến nay dự án đã triển khai thực hiện được khoảng 214,5 tỷ đồng (*chiếm 39,3% tổng vốn đầu tư*). Công trình Xây dựng nút giao khác cốt đường Thống Nhất và đường Việt Bắc là công trình hầm chui đầu tiên được triển khai tại tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư trên 224 tỷ đồng, đảm bảo hoàn thành một số hạng mục chính trong tháng 5/2022 và hoàn thành toàn bộ công trình vào cuối tháng 6/2022 như kế hoạch đề ra.

#### **IV. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng**

##### **1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong tháng 5/2022 đang hồi phục tích cực với đà tăng trưởng khá khi tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2022 ước đạt 4.231,4 tỷ đồng, tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 22,5% so với cùng kỳ.

Phân theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 187,9 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 4.034,8 tỷ đồng, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 23,3% so với cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8,6 tỷ đồng, tăng 8,7% so với tháng trước và tăng 20,4% so cùng kỳ. Phân theo nhóm ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.199,7 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng 17,1% so với cùng kỳ<sup>3</sup>; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 491,8 tỷ đồng, tăng 27,1% so với tháng trước và tăng 67% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành chiếm một phần rất nhỏ đạt 13,3 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với tháng trước và so với cùng kỳ (*do dịch bệnh Covid-19 được đã được kiểm soát tốt, cùng với chính sách mở cửa, kích cầu du lịch nên người dân có xu hướng đi thăm quan, du lịch, nghỉ mát nhiều hơn*); doanh thu dịch vụ khác ước đạt 526,5 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước và tăng 24% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng ước đạt 19.871,1 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 926,3 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 18.906,5 tỷ đồng, tăng 10,5% so cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 38,3 tỷ đồng, tăng 4,1% so cùng kỳ.

<sup>3</sup> Doanh thu bán lẻ hàng hoá của hầu hết các nhóm hàng ước tính tăng so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu một số nhóm hàng tăng trên 15% so với cùng kỳ như: ô tô và phương tiện đi lại 522,3 tỷ đồng (+25,3%); lương thực thực phẩm 1.170,3 tỷ đồng (+20,4%); gỗ và vật liệu xây dựng 195,6 tỷ đồng (18,3%); nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) 36,4 tỷ đồng (+16,4%).

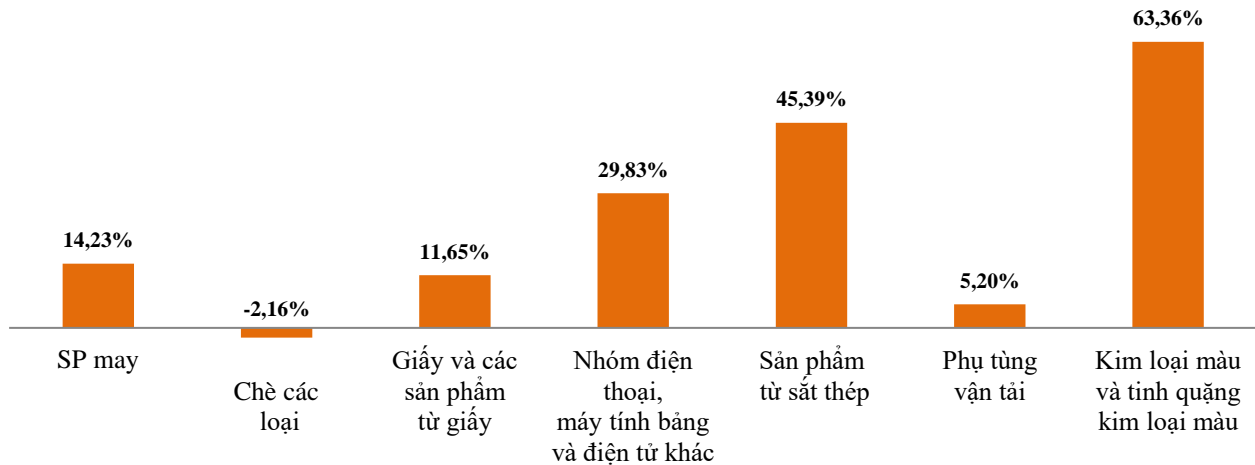
Phân theo nhóm ngành kinh tế, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 15.541,7 tỷ đồng (*chiếm 78,2% trong tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng*), tăng 10,9% so với cùng kỳ<sup>4</sup>; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.587 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.722,1 tỷ đồng, tăng 2,9% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch, lữ hành ước đạt 20,2 tỷ đồng, giảm 7,9% so với cùng kỳ (*do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên doanh thu dịch vụ du lịch, lữ hành trong quý I/2022 giảm sâu so với cùng kỳ*).

## 2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

### 2.1. Xuất khẩu hàng hóa

Giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh tháng 5/2022 ước đạt 2,79 tỷ USD, tăng 49,5% so với cùng kỳ nhưng giảm 15% so với tháng trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 47,9 triệu USD, giảm 7,3% so với tháng trước nhưng tăng 15,6% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,74 tỷ USD (*bằng 98,3% tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 15,1% so với tháng trước nhưng tăng 50,3% so với cùng kỳ.

Trong số các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng 5/2022, nhóm hàng có giá trị xuất khẩu ước tăng trên 10% so với cùng kỳ là: điện thoại, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 2.646,7 triệu USD, tăng 51%<sup>5</sup>; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,7 triệu USD, tăng 25,9%; phụ tùng vận tải ước đạt 0,5 triệu USD, tăng 25,7%; giấy và sản phẩm từ giấy ước đạt 0,4 triệu USD, tăng 14,5%. Bên cạnh đó, nhóm các sản phẩm có giá trị xuất khẩu tăng dưới 10% hoặc giảm so với cùng kỳ như: chè các loại ước đạt 0,2 triệu USD, tăng 8,9%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 23,8 triệu USD, tăng 5,6%; sản phẩm may đạt 33,6 triệu USD, tăng 0,8%...



### Tốc độ tăng của một số nhóm hàng hóa xuất khẩu chủ yếu trong 5 tháng đầu năm 2022

<sup>4</sup> Một số nhóm ngành hàng có doanh thu bán lẻ tính chung 5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ tăng cao hơn mức tăng chung của tổng mức bán lẻ như: lương thực thực phẩm 5.598,3 tỷ đồng (+12,2%); gỗ và vật liệu xây dựng 947,4 tỷ đồng (+15,7%); ô tô con và phương tiện đi lại 2.512,5 tỷ đồng (+14%); nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) 168,5 tỷ đồng (+13%); đá quý, kim loại quý và sản phẩm 178,7 tỷ đồng (+12,6%).

<sup>5</sup> Chia ra, điện thoại thông minh 432,4 triệu USD, giảm 37,7%; máy tính bảng 227,6 triệu USD, tăng 23,6%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng 1.986,4 triệu USD, gấp 2,27 lần cùng kỳ.



Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn ước đạt 14,29 tỷ USD, tăng 27,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 258,4 triệu USD, tăng 36,7%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 14,04 tỷ USD, tăng 27,7% so với cùng kỳ.

Hầu hết các nhóm hàng hoá xuất khẩu chủ yếu đều có giá trị xuất khẩu tính chung 5 tháng đầu năm 2022 ước đạt cao hơn so với cùng kỳ như: kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 130,7 triệu USD, tăng 63,4%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 9,99 tỷ USD, tăng 58,4%; sản phẩm từ sắt thép đạt 18,1 triệu USD, tăng 45,4%; máy tính bảng đạt 1,28 tỷ USD, tăng 22,4%; sản phẩm may đạt 178,2 triệu USD, tăng 14,2%; giấy và các sản phẩm từ giấy đạt 1,8 triệu USD, tăng 11,7%; phụ tùng vận tải đạt 2,5 triệu USD, tăng 5,2%... Riêng có 02 nhóm hàng hàng hóa là chè các loại và điện thoại thông minh có giá trị xuất khẩu ước đạt thấp hơn so với cùng kỳ, cụ thể: điện thoại thông minh ước đạt 2,46 tỷ USD, giảm 23,6%; chè các loại ước đạt 0,9 triệu USD, giảm 2,2%.

## **2.2. Nhập khẩu hàng hoá**

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tháng 5/2022 ước đạt 1,72 tỷ USD, giảm 15,3% so với tháng trước nhưng tăng 22,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 35,9 triệu USD, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 29,5% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,68 tỷ USD (*chiếm 97,9% tổng giá trị hàng hoá nhập khẩu trên địa bàn*), tăng 22,5% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tháng 5/2022 ước tính tăng cao so với cùng kỳ như: nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc đạt 4,9 triệu USD, gấp 2,6 lần; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng 9,3 triệu USD, tăng 61,5%; giấy các loại 1,1 triệu USD, tăng 47,9%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu 6,6 triệu USD, tăng 23,1%; nguyên liệu và linh kiện điện tử 1,63 tỷ USD, tăng 22,7%; nguyên, phụ liệu dệt may 5,9 triệu USD, tăng 18,6%; sản phẩm từ sắt thép 3,1 triệu USD, tăng 16,4%; vải các loại 15,9 triệu USD, tăng 5,9%...

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, giá trị nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn ước đạt 9,2 tỷ USD, tăng 36,7% so với cùng kỳ. Chia theo khu vực kinh tế, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 173,6 triệu USD, tăng 40,6%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 9,03 tỷ USD (*chiếm 98,1% tổng giá trị nhập khẩu*), tăng 36,7% so với cùng kỳ.

Trong số các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 5 tháng đầu năm 2022 chỉ có duy nhất nhóm chất dẻo (plastic) nguyên liệu có giá trị nhập khẩu ước đạt 32,1 triệu USD, giảm 4% so với cùng kỳ; còn lại các nhóm hàng hoá khác đều có giá trị nhập khẩu ước tăng so với cùng kỳ: nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 20 triệu USD, tăng 58,7%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 8,73 tỷ USD, tăng 36,5%; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng ước đạt 55,1 triệu USD, tăng 25,8%; giấy các loại ước đạt 3,7 triệu USD, tăng 21,8%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 16,2 triệu USD, tăng 16,6%; vải và nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 95,9 triệu USD, tăng 7,3%....

### 3. Vận tải, kho bãi

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 5/2022 ước đạt 506,1 tỷ đồng, tăng 8,6% so với tháng trước và tăng 15,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 81,7 tỷ đồng, tăng 12,1% so với tháng trước và tăng 18,1% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 374 tỷ đồng, tăng 7,5% so với tháng trước và tăng 14,1% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 39,5 tỷ đồng, tăng 11% so với tháng trước và tăng 24,1% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 10,9 tỷ đồng, tăng 12,6% so với tháng trước và tăng 23,2% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.244,4 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 349,2 tỷ đồng, tăng 0,9% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.685,5 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 163,5 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 46,1 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ.

*Vận tải hành khách:* Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 5/2022 ước đạt 2,1 triệu lượt hành khách, tăng 11,3% so với tháng trước và tăng 18% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 94,1 triệu lượt hành khách.km, tăng 11,5% so với tháng trước và tăng 17,5% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 8,6 triệu lượt hành khách, tăng 2,2%; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 392,5 triệu lượt hành khách.km, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

*Vận tải hàng hóa:* Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 4,4 triệu tấn, tăng 6,9% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 177,1 triệu tấn.km, tăng 7,5% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 19,6 triệu tấn, tăng 3%; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 800,8 triệu tấn.km, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

### 4. Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 chịu tác động của các yếu tố như: Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu, giá gas theo giá nhiên liệu thế giới; giá vật liệu xây dựng có xu hướng tăng, giá điện sinh biến động theo nhu cầu sử dụng của người dân; giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm biến động... CPI tháng 5/2022 tăng 0,2% so với tháng trước, tăng 3,16% so với cùng kỳ và tăng 2,87% so với tháng 12/2021. Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

*So với cùng kỳ (tháng 5/2021),* CPI tháng 5/2022 tăng 3,16%. Có 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó, tăng cao nhất là nhóm giao thông,

tăng 17,9% (trong đó, nhóm nhiên liệu tăng 52,53%, kéo theo nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 12,15%); tiếp đến là nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,56% (do nhóm gas đun tăng 35,39%, nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 5,99%, nhóm dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 4,39%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,32%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,51%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,37%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,37% (nhóm lương thực tăng 0,75%, nhóm thực phẩm tăng 0,12% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 7,8%); nhóm may mặc mũ nón và giày dép tăng 0,82%; nhóm giáo dục tăng 0,36%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,3% (do vào mùa du lịch); nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,17%. Duy nhất nhóm bưu chính viễn thông có chỉ số giảm 0,02%.

So với tháng 12/2022, CPI tháng 5/2022 tăng 2,87%. 11/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ đều có chỉ số giá tăng, trong đó, 2 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng cao hơn mức tăng của chỉ số giá chung là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,99%; nhóm giao thông tăng 10,27%. Các nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá tăng thấp hơn mức tăng của chỉ số giá chung, dao động từ 0,08% đến 2,50%.

So với tháng trước (tháng 4/2022), CPI tháng 5/2022 tăng 0,2%. 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (-0,61%); nhóm đồ uống và thuốc lá (-0,61%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,01%). 6/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm giao thông (+2,26%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+0,66%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,49%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,25%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,1%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,01%). 2/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá ổn định là: nhóm may mặc, giày dép và mũ nón và nhóm giáo dục.

CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2022 tăng 2,4% so với cùng kỳ. 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,45%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,2%) do các cơ sở lưu trú giảm giá khách sạn, nhà nghỉ 0,67% để kích cầu người tiêu dùng; nhóm bưu chính, viễn thông (-0,15%). 8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm giao thông tăng cao nhất 15,82% (nhóm nhiên liệu tăng 48,17%; nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 5,48% do Nhà nước điều chỉnh tăng giá xăng, dầu); nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,29% (do giá gas đun tăng 25,32%; nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 6,85% do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,45% (do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn của đất nước, cùng với đó là chi phí vận chuyển tăng); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,1%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1%; nhóm may mặc mũ nón và giày dép tăng 0,86%; nhóm giáo dục tăng 0,5%; nhóm thuốc và dụng cụ y tế tăng 0,16%.

**Chỉ số giá vàng:** Giá vàng trong nước tăng biến động cùng chiều với giá vàng thế giới, theo đó, chỉ số giá vàng tháng 5/2022 giảm 0,49% so với tháng trước; tăng 5,12% so với cùng kỳ năm trước và tăng 5,89% so với tháng 12/2021; Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá vàng tăng 2,39% so với cùng kỳ.

**Chỉ số đô la Mỹ:** Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 5/2022 tăng 0,42% so với tháng trước; tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,5% so với tháng 12/2021. Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,49% so với cùng kỳ.

## **B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Lao động và việc làm**

Thực hiện chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết 11/NQ-CP với các giải pháp cụ thể như hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp đã làm cho thị trường lao động trong tháng 5/2022 tiếp tục khởi sắc, tiếp nối với thành quả phục hồi đã ghi nhận được ở tháng 4/2022.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/5/2022 tăng 1,33% so cùng thời điểm tháng trước và tăng 2,69% so với cùng kỳ<sup>6</sup>. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 1,84% so với cùng kỳ, tương ứng giảm khoảng hơn 11.400 lao động<sup>7</sup>. Nếu chia theo ngành hoạt động, lao động trong ngành khai khoáng giảm 6,49%; ngành công nghiệp, chế biến chế tạo giảm 1,78%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 2,7% và ngành cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải rác thải tăng 1,57% so với cùng kỳ.

### **2. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao**

#### **\* Lĩnh vực văn hóa**

**Hoạt động văn hoá:** Các hoạt động văn hoá trên địa bàn tỉnh trong tháng 5/2022 chủ yếu tập trung thực hiện kỷ niệm các ngày lễ lớn như: 68 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2022); 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Chính phủ về ATK Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (20/5/1947 - 20/5/2022); 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022).

**Hoạt động bảo tàng:** Tổ chức trưng bày triển lãm chủ đề “*Bác Hồ với Thái Nguyên*” tại khu Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược (20 /5/1947 – 20/5/2022) và kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2022). Trong tháng 5/2022, đón 1.000 lượt khách tham quan tại Không gian văn hoá Trà Tân Cương; đón tiếp 369 đoàn với 23.447 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích tại khu di tích lịch sử và sinh thái ATK - Định Hoá.

**Hoạt động thư viện:** Cấp 18 thẻ bạn đọc, phục vụ 2.788 lượt bạn đọc; luân chuyển 5.025 lượt sách báo; phục vụ 88 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu

<sup>6</sup> Trong đó, lao động trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 0,06% so với tháng trước và giảm 5,69% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,29% so với tháng trước và tăng 17,69% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 1,91% so với tháng trước, giảm 0,56% so với cùng kỳ.

<sup>7</sup> Doanh nghiệp nhà nước giảm 6,11%; Doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 14,57%; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 5,91%.

thông tin tại phòng internet và có trên 7.948 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thư viện điện tử, thư viện số; bổ sung sách, báo, tạp chí phục vụ hệ thống thư viện công cộng, luân chuyển phục vụ tại thư viện, tủ sách các xã, thị trấn, thôn, xóm, bản và xây dựng 05 thư viện cơ sở. Triển khai cuộc thi “Giới thiệu sách trực tuyến”, cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Thái Nguyên năm 2022”, tổ chức chương trình nói chuyện chuyên đề và giao lưu về sách và văn hóa đọc với chủ đề “Đọc sách - Thay đổi cuộc đời” và phát động chương trình “Hè vui đọc sách” năm 2022...

*Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng:* Tổ chức 46 buổi chiếu phim (40 buổi phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; 06 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Rạp chiếu phim).

#### **\* Lĩnh vực thể thao**

*Thể thao thành tích cao:* Tập trung thực hiện công tác huấn luyện và tham gia thi đấu các giải toàn quốc và tổ chức các giải toàn quốc, các giải trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX. Các bộ môn đẩy gậy, kéo co tham gia thi đấu toàn quốc đã đạt 3HCV, 3HCB, 18HCB. Các vận động viên của tỉnh Thái Nguyên tham gia thi đấu tại Sea Game 31 đã đạt 04 HCV và 03 HCB.

*Công tác đào tạo học sinh năng khiếu TDTT:* Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo học sinh năng khiếu, đổi mới nội dung phương pháp huấn luyện. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn vận động viên trẻ, học sinh năng khiếu thể thao đợt I/2022.

#### **\* Hoạt động du lịch**

Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến và tư vấn thông tin du lịch như: Tổ chức thực hiện phim tài liệu “Thái Nguyên - Khát vọng phát triển”, phóng sự, ký sự tại các khu, điểm du lịch tỉnh Thái Nguyên; đưa Tập đoàn Avalon Landscape - Engineering (Vương quốc Bỉ) khảo sát tại một số điểm tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn huyện Phú Lương; tư vấn, kết nối, hỗ trợ các công ty lữ hành và khách du lịch có nhu cầu đến du lịch tại Thái Nguyên; hỗ trợ Hợp tác xã chè Hảo Đạt trong công tác quảng bá, xúc tiến điểm đến du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa trà tại Hội chợ OCOP Quảng Ninh – Hè 2022.

### **3. Tình hình thực hiện chính sách xã hội**

*Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội:* Ngành chức năng tiếp tục tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến của các sở, ngành và địa phương để hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, báo cáo tại phiên họp thứ 9 của UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy theo quy định. Đến nay, các huyện, thành phố đã hoàn thành nhập phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trực tuyến.

*Thực hiện chính sách ưu đãi người có công:* Trong tháng ngành chức năng của tỉnh tiếp tục thực hiện giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng như: Cán bộ lão thành cách mạng, chế độ liệt sỹ, thương binh, người bị nhiễm chất độc hóa học, thân nhân liệt sỹ, chế độ thờ cúng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi với người có công tại các địa phương.

*Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em:* Trong tháng, ngành chức năng đã xây dựng kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2022; tiếp nhận Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh và tổ chức các đoàn lãnh đạo tỉnh thăm, tặng quà các trường mầm non ở địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Phối hợp với Hội Thiện nguyện SAP-VN tổ chức khám sàng lọc cho trẻ em bị khuyết tật hệ vận động năm 2022. Kết quả đã có 173 trẻ em được khám sàng lọc và 52 trẻ em được chỉ định phẫu thuật, cấp dụng cụ chỉnh hình.

#### **4. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

*Công tác khám, chữa bệnh:* Tiếp tục được thực hiện song song với công tác phòng chống dịch. Toàn tỉnh đã và đang tập trung các hoạt động nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân; củng cố, phát triển các kỹ thuật chuyên môn, chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến y tế cơ sở. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thực hiện nghiêm các quy chế, quy trình chuyên môn kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế nhằm hướng tới sự hài lòng của người bệnh cũng như người sử dụng các dịch vụ y tế nói chung.

*Tình hình phòng chống dịch Covid-19:* Từ 01/01/2022 đến 16h ngày 20/5/2022 toàn tỉnh ghi nhận 182.355 trường hợp F0 (*những trường hợp đã rà soát đầy đủ thông tin để cấp mã bệnh nhân*), trong đó: 118.651 ca cộng đồng và công nhân các công ty/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 11 ca ghi nhận trong khu cách ly người nhập cảnh; 62.693 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về; 116 ca tử vong.

Kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19 tính đến hết ngày 19/5/2022 như sau:

- Đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm ít nhất 01 mũi: 920.772 người đạt 99,99%; đã tiêm đủ liều cơ bản: 915.743 đạt 99%; mũi 3 (liều bổ sung): 207.437 người; mũi 3 (liều nhắc lại): 590.138 người đạt 64,44%.

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến 17: Mũi 1: 116.962 trẻ (đạt 99.9%); mũi 2: 115.566 trẻ (đạt 98.8%).

- Đối tượng trẻ em trong độ tuổi từ 05 đến 11: Mũi 1: 46.097 trẻ (đạt 28%).

*Tình hình nhiễm HIV/AIDS:* Lũy tích đến ngày 30/4/2022 toàn tỉnh có 9.250 người nhiễm HIV/AIDS (*tăng 77 người so với cùng kỳ năm 2021*), số tử vong do HIV/AIDS là 4.525 người (*tăng 68 người so với cùng kỳ năm 2021*). Riêng trong tháng 04/2022 phát hiện mới 14 người nhiễm (*giảm 10 người so với cùng kỳ năm 2021*); số tử vong do HIV/AIDS là 03 người (*giảm 03 người so với cùng kỳ năm 2021*).

*Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm (trừ dịch covid-19):* Trong tháng 5/2022 trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh lớn xảy ra, chỉ có 02 ca quai bị và 03 ca tay chân miệng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/5/2022 trên địa bàn tỉnh có 06 ca quai bị và 07 ca tay chân miệng.

*Dân số và trẻ em:* Theo báo cáo của ngành chức năng, tính đến hết tháng 4/2022 trên địa bàn tỉnh có 3.598 trẻ mới sinh, bằng 82,39% cùng kỳ (tương ứng giảm 769)<sup>8</sup>. Tỷ số giới tính khi sinh là 116,22 trẻ nam/100 trẻ nữ (*cùng kỳ tỷ lệ này là 110,26/100*). Trong tổng số trẻ mới sinh, có 622 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 17,29% tổng số trẻ sinh ra, giảm 117 trẻ so với cùng kỳ<sup>9</sup>. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện.

*Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:* Trong tháng 5/2022 không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

## **5. Giáo dục, đào tạo**

Trong tháng 5/2022 ngành giáo dục thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học; triển khai các kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dạy và học theo đúng kế hoạch năm học và trong tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tổ chức tốt công tác truyền thông đến cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận đối với việc tổ chức cho trẻ em, học sinh tới trường học tập và thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19, đặc biệt là trẻ em, học sinh từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi.

Triển khai đúng kế hoạch chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6 và thực hiện tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa chuẩn bị cho lớp 3, lớp 7 và lớp 10 năm học 2022-2023.

*Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:* Tính đến thời điểm 15/5/2022, toàn tỉnh có 599/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 87,57%. Trong đó, cấp mầm non có 206/246 trường, đạt tỷ lệ 83,74%, cấp tiểu học có 208/212 trường, đạt tỷ lệ 98,11%, cấp trung học cơ sở có 162/193 trường, đạt tỷ lệ 83,94%, cấp trung học phổ thông có 23/33 trường, đạt tỷ lệ 69,7%.

## **6. Tình hình trật tự an toàn giao thông**

*Tình hình tai nạn giao thông:* Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tính từ ngày 15/4/2022 đến ngày 14/5/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 vụ tai nạn

<sup>8</sup> Trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 1.934, bằng 84,45% cùng kỳ (chiếm 53,75% tổng số trẻ sinh ra); số trẻ em nữ sinh ra là 1.664 trẻ, bằng 80,11% cùng kỳ năm 2021, (chiếm 46,25% tổng số trẻ sinh ra).

<sup>9</sup> Trong đó, Phú Bình là địa phương có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất là 127 trẻ (chiếm 20,42% tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh), giảm 53 trẻ so cùng kỳ; huyện Đại Từ có 114 trẻ, giảm 27 trẻ so với cùng kỳ; thành phố Phổ Yên có 79 trẻ, giảm 01 trẻ so với cùng kỳ.

giao thông đường bộ làm 01 người chết và 08 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021 giảm 02 vụ (-20%), giảm 01 người chết (-50%) và giảm 03 người bị thương (-27,2%)<sup>10</sup>. Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 429,3 triệu đồng. Trong tháng, không xảy ra tai nạn trên đường sắt và đường thủy.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 42 vụ tai nạn giao thông, làm chết 12 người và 38 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021 số vụ tai nạn giảm 08 vụ (-16%), số người bị chết giảm 09 người (-42,9%) và số người bị thương giảm 09 người (-19,2%)<sup>11</sup>.

*Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông:* Trong tháng 05/2022 ngành chức năng đã kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm 3.114 trường hợp; tước 373 giấy phép lái xe; tạm giữ 64 xe ô tô, 725 xe mô tô và 17 phương tiện khác. Số tiền xử phạt là 3,861 tỷ đồng.

*Công tác quản lý phương tiện giao thông:* Trong tháng có 3.498 xe đăng ký mới; trong đó xe ô tô là 730 xe (*chiếm 20,87% tổng số xe đăng ký mới*), xe mô tô là 2.529 xe (*chiếm 72,30%*) và xe máy điện là 239 xe (*chiếm 6,83%*). Toàn tỉnh hiện có 928.942 xe đã đăng ký lưu thông, trong đó có 83.611 xe ô tô (*chiếm 9%*); xe mô tô là 820.553 xe (*chiếm 88,33%*) và xe máy điện là 24.778 xe (*chiếm 2,67%*).

## 7. Tình hình thiệt hại do thiên tai

Tính từ ngày 01/5 đến ngày 25/5/2022 trên địa bàn xảy ra 3 đợt mưa to đến rất to gây ra một số thiệt hại tại các địa phương là TP Thái Nguyên, TP Sông Công, TP Phổ Yên, huyện Đại Từ, huyện Định Hóa, huyện Phú Lương, huyện Võ Nhai. Sơ bộ thiệt hại tính đến 10h30 ngày 24/5/2022 như sau: 05 nhà bị sạt lở ta luy, 01 nhà bị sập mái, 01 nhà bị nứt, 22 hộ có nguy cơ phải di dời; ngập úng khoảng 1.287,5 ha lúa, ngô, rau màu, 65 héc ta chè, thiệt hại 468,3 ha ngô; thiệt hại 2 tấn cá và 0,7 ha ao bị ngập tràn bờ, vỡ bờ; sạt lở 258 mét đường, 41 điểm giao thông bị ngập úng; đổ 03 cột điện; sạt lở 40 mét kè suối, 01 trạm bơm bị ngập và thiệt hại một số tài sản khác... Ngành chức năng của tỉnh đang tiếp tục triển khai kiểm tra, rà soát, thống kê đánh giá thiệt hại. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 25/5/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 đợt thiên tai với tổng thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 3,18 tỷ đồng.

## 8. Công tác phòng chống cháy, nổ

Tính từ ngày 16/04/2022 đến 17/5/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy nhỏ tại thành phố Thái Nguyên, các vụ cháy không gây thiệt hại về người. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 vụ cháy (*giảm 28 vụ so với cùng kỳ*), ước tính thiệt hại khoảng 478,7 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ nổ.

<sup>10</sup> Trong đó tai nạn liên quan đến ô tô là 03 vụ (*chiếm 37,5%*); liên quan đến mô tô là 05 vụ (*chiếm 62,5%*).

<sup>11</sup> Trong đó, thành phố Thái Nguyên xảy ra 18 vụ làm 03 người chết và 20 người bị thương; huyện Phú Lương xảy ra 05 vụ làm 01 người chết và 04 người bị thương; huyện Đại Từ xảy ra 05 vụ làm 02 người chết và 04 người bị thương; huyện Định Hóa xảy ra 05 vụ làm 04 người chết và 02 người bị thương; huyện Phú Bình xảy ra 01 vụ làm 02 người bị thương.



## **9. Vi phạm môi trường**

Trong tháng 5/2022 trên địa bàn tỉnh không có vụ vi phạm về môi trường. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý 10 vụ vi phạm về môi trường, xử phạt 546 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

### ***Nơi nhận:***

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang**